

TÌNH HÌNH NGỘ ĐỘC NẤM ĐỘC TẠI TỈNH BẮC KẠN TRONG 8 NĂM (2004 - 2011)

Ngô Thị Thanh Hải; Hoàng Công Minh**; Bé Hồng Thu****

TÓM TẮT

Qua nghiên cứu tình hình ngộ độc nấm tại Bắc Kạn, kết quả cho thấy: trong 8 năm gần đây (2004 - 2011) đã xảy ra 28 vụ ngộ độc nấm với 94 người mắc, trong đó 14 người tử vong. Các vụ ngộ độc nấm xảy ra từ tháng 3 đến tháng 12, nhiều nhất vào tháng 3 và chủ yếu tập trung ở huyện Nà Rì, Pắc Nặm. Ngộ độc nấm xảy ra ở mọi lứa tuổi, nhưng tỷ lệ cao nhất ở lứa tuổi từ 11 - 20, chủ yếu là dân tộc Tày và Dao. Loài nấm gây ngộ độc nhiều nhất là nấm ô tán trắng phiến xanh và loài nấm gây chết người là nấm độc trắng hình nón. Số người bị ngộ độc không đi bệnh viện điều trị chiếm 34,04%, đa số không được xử trí bước đầu ở trạm y tế xã. Các triệu chứng đầu tiên ở hầu hết BN là buồn nôn, nôn, đau bụng, ỉa chảy.

* Từ khóa: Ngộ độc; Nấm độc; Bắc Kạn.

THE STATUS OF MUSHROOM POISONING IN BACKAN PROVINCE WITHIN THE LATEST 8 YEARS (2004 - 2011)

SUMMARY

A study on the status of mushroom poisoning in Backan province within the latest 8 years (2004 - 2011), the results showed that there were 28 accidents of mushroom poisoning with 94 poisoned people, among them 14 died. Mushroom poisoning was mainly from March to December, the most in March. The districts, which had a lot of poisoned people were Nari and Pacnam. Mushroom poisoning occurred to patients of all age-groups, but the age-group of 11 - 20 occupied the highest rate. The majority of poisoned patients belong to ethnic minority of Tay and Dao. Mushrooms that caused the most poisonings were green-gill mushroom and deadly mushroom was Amanita virosa. 34.04% of poisoned patients did not go to hospital for treatment and most of them were not given first aid at the commune medical station. The first symptoms in most patients were nausea, vomit, abdominal pain and diarrhea.

* Key word: Poisoning; Mushroom; Backan province.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Việt Nam là một quốc gia có hệ sinh thái rừng phong phú với trên 1.300 loài nấm, trong đó có nhiều loài nấm độc [1]. Trong

những năm gần đây, tại nhiều tỉnh miền núi phía Bắc nước ta liên tục xảy ra các vụ ngộ độc nấm độc. Các vụ ngộ độc nấm thường xảy ra ở đồng bào các dân tộc ít người để lại hậu quả rất nặng nề.

* Bệnh viện Xanh Pôn

** Học viện Quân y

*** Bệnh viện Bạch Mai

Chịu trách nhiệm nội dung khoa học: GS. TS. Nguyễn Văn Mùi

PGS. TS. Nguyễn Hoàng Thanh

Hầu hết các vụ ngộ độc phải đi bệnh viện điều trị. Một số vụ có nhiều người tử vong, thậm chí cả nhà bị tử vong. Việc điều trị rất tốn kém, nhất là các loài nấm gây hoại tử tế bào gan vì phải lọc máu, thay huyết tương, trong khi các gia đình bị ngộ độc thường rất nghèo.

Bắc Kạn là một tỉnh miền núi thường xuyên có các vụ ngộ độc nấm độc. Tuy nhiên, ngộ độc thường xảy ra ở huyện nào?, dân tộc nào? thời điểm nào trong năm? số vụ, số người mắc, tỷ lệ tử vong ra sao?, loài nấm nào thường gây ngộ độc, loài nào gây chết người?, BN có được xử trí cấp cứu ở tuyến y tế cơ sở hay không?... cho đến nay chưa có đề tài nào nghiên cứu. Vì vậy, chúng tôi tiến hành thực hiện đề tài này với mục tiêu:

- Nghiên cứu dịch tễ học tình hình ngộ độc nấm độc ở tỉnh Bắc Kạn.

- Tìm hiểu tình hình xử trí ngộ độc nấm ở tuyến trước.

ĐỐI TƯỢNG VÀ PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

1. Đối tượng nghiên cứu.

62 bệnh nhân (BN) bị ngộ độc nấm điều trị tại các bệnh viện của tỉnh Bắc Kạn và phiếu thu thập thông tin của 32 trường hợp ngộ độc nấm không đi bệnh viện điều trị hoặc bị tử vong tại gia đình (không có bệnh án) từ tháng 01 - 2004 đến 12 - 2011. Mẫu nấm gây ngộ độc mọc tại Bắc Kạn.

2. Phương pháp nghiên cứu.

Hồi cứu, thống kê theo bệnh án và số liệu từ phiếu thu thập thông tin của Chi cục An toàn Vệ sinh Thực phẩm tỉnh Bắc Kạn. Mẫu nấm gây ngộ độc được thu hái tại thực địa và xác định loài theo phương pháp Trịnh Tam Kiệt (1996) [1].

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

Bảng 1: Số vụ và số người bị ngộ độc nấm theo từng năm

NĂM	SỐ VỤ NGỘ ĐỘC	SỐ NGƯỜI BỊ NGỘ ĐỘC	TỬ VONG
2004	3	8	4
2005	2	7	4
2006	1	4	3
2007	7	24	1
2008	5	15	0
2009	3	15	2
2010	4	12	0
2011	3	9	0
Tổng số	28	94	14

Trong 8 năm (2004 - 2011), tại Bắc Kạn đã xảy ra 28 vụ ngộ độc nấm độc với tổng số 94 người mắc, trong đó tử vong 14 người (14,89%). Số vụ, số người bị ngộ độc cao nhất vào năm 2007 (07 vụ = 24 người). Số người bị tử vong cao nhất vào năm 2004 và năm 2005 (mỗi năm 4 người). Tình trạng này có thể do Bắc Kạn là một tỉnh có nhiều nấm độc, đồng bào dân tộc dân trí thấp nên không nhận thức đầy đủ về sự nguy hiểm do ăn nấm dại hái ở rừng. Ngoài ra, công tác tuyên truyền phòng chống ngộ độc nấm tại cộng đồng còn yếu, do không có các phương tiện truyền thông (tranh, tờ rơi, phim truyền hình).

Tỷ lệ tử vong chung do ngộ độc nấm tại Bắc Kạn cao (14,89%). Nếu chỉ tính những người bị ngộ độc nấm độc trắng hình nón thì tỷ lệ tử vong còn cao hơn rất nhiều (73,68%). Tỷ lệ tử vong cao có thể do người dân ăn phải loài nấm có độc tố amanitin. Ngoài ra, đa số BN không được

xử trí cấp cứu tại trạm y tế xã (64,52%) và nhiều BN không đến bệnh viện điều trị.

Qua điều tra chúng tôi đã xác định loài nấm gây ngộ độc chết người ở Bắc Kạn là nấm độc trắng hình nón (*Amanita virosa*). Loài nấm này trắng tinh khiết, mập, trông rất đẹp và ngon [2]. Do có hình dáng bên ngoài hấp dẫn, nên nhân dân nghĩ loài nấm này không độc, vì vậy đã hái về ăn. Nấm độc trắng hình nón có độc tố là các amanitin gây ngộ độc chậm và có độc tính cao. Đặc điểm tác dụng của các loại độc tố này là gây hoại tử tế bào gan dẫn đến suy gan và tử vong [4].

Bảng 2: Thống kê các vụ ngộ độc nấm theo các tháng trong năm.

THÁNG	SỐ VỤ	SỐ BN	TỬ VONG
1	0	0	0
2	0	0	0
3	8	24	10
4	5	15	4
5	1	4	0
6	5	16	0
7	2	7	0
8	2	6	0
9	2	7	0
10	1	2	0
11	1	10	0
12	1	3	0
Tổng số	28	94	14

Ngộ độc nấm tại Bắc Kạn xuất hiện từ tháng 3 đến tháng 12. Đây là tháng mùa xuân, có độ ẩm cao, tạo điều kiện cho nấm mọc. Vì vậy, số vụ ngộ độc ở những tháng này cũng tăng lên. Số người tử vong trong tháng 3 và 4 là chủ yếu, phù hợp với đặc

điểm sinh học của loài nấm độc trắng hình nón là chỉ mọc vào mùa xuân.

*** Ngộ độc nấm độc theo các nhóm tuổi:**

≤ 10 tuổi: 6 BN (6,39%); 11 - 20 tuổi: 23 BN (24,47%); 21 - 30 tuổi: 17 BN (18,08%); 31 - 40 tuổi: 17 BN (18,08%); 41 - 50 tuổi: 11 BN (11,7%); > 50 tuổi: 20 BN (21,28%).

Ngộ độc nấm độc xuất hiện ở tất cả các nhóm tuổi, trong đó nhóm tuổi từ 11 - 20 chiếm tỷ lệ cao nhất, tiếp theo nhóm > 50 tuổi.

Bảng 3: Loài nấm gây ngộ độc tại Bắc Kạn (xác định sau khi xét nghiệm mẫu nấm).

LOÀI NẤM	SỐ VỤ	SỐ NGƯỜI MẮC	TỬ VONG
Nấm ô tán trắng phiến xanh (<i>Chlorophyllum molybdites</i>)	13	39	0
Nấm ma (<i>Omphalotus Nidiformis</i>)	7	26	0
Nấm độc trắng hình nón (<i>Amanita virosa</i>)	6	19	14 (73,68%)
Nấm mũ khía nâu xám (<i>Inocybe fastigiata</i>)	1	4	0
Nấm xóp thối (<i>Russula foetens</i>)	1	6	0
Tổng số	28	94	14

Tại Bắc Kạn, nấm ô tán trắng phiến xanh gây ra nhiều vụ ngộ độc nhất. Toàn bộ 14 người bị tử vong đều do loài nấm độc trắng hình nón gây nên (73,68%). Theo Intox system-IPCS (2002), tỷ lệ tử vong do các loài nấm có amanitin (amatoxin) ở Mỹ chiếm tới 10 - 50% [3]. Số liệu trên có thể thấy tỷ lệ tử vong ở BN bị ngộ độc nấm độc trắng hình nón (có chứa amanitin) ở Bắc Kạn cao hơn ở Mỹ.

Bảng 4: Số vụ và số người bị ngộ độc nấm độc tại các huyện.

HUYỆN, THỊ	SỐ VỤ NGỘ ĐỘC	SỐ NGƯỜI BỊ NGỘ ĐỘC	% (số người)	SỐ NGƯỜI BỊ TỬ VONG
Na Rì	8	21	22,34	5
Pắc Nặm	6	20	21,28	0
Chợ Đồn	5	16	17,02	1
Ngân Sơn	2	12	12,76	0
Ba Bể	3	10	10,64	4
Bạch Thông	3	10	10,64	4
Chợ Mới	1	5	5,32	0
Tổng số	28	94	100	14

Ngộ độc nấm xảy ra ở nhiều huyện của tỉnh Bắc Kạn, trong đó huyện Na Rì và huyện Pắc Nặm có nhiều vụ và nhiều người ngộ độc nấm độc nhất.

* *Số lượng người mắc trong các vụ ngộ độc nấm:*

Từ 1 - 3 người: 16 vụ (57,14%); 4 - 6 người: 11 vụ (39,29%); 10 người: 1 vụ (3,57%).

* *Tình hình ngộ độc nấm theo dân tộc:*

Tày: 33 người (35,11%); Dao: 33 người (35,11%); Nùng: 12 BN (12,77%); Mông: 7 BN (7,44%); Sán Chỉ: 7 BN (7,44%); Kinh: 2 BN (2,13%). Tại Bắc Kạn, người Tày, người Dao chiếm tỷ lệ cao trong cơ cấu dân số. Đồng bào các dân tộc ở tỉnh Bắc Kạn có đời sống kinh tế khó khăn, dân trí thấp. Công tác tuyên truyền của cán bộ y tế tới khu vực này còn nhiều khó khăn.

Bảng 6: Số lượng và tỷ lệ BN được điều trị tại bệnh viện.

TÌNH HÌNH XỬ TRÍ BN	SỐ LƯỢNG	%	TỬ VONG	TỶ LỆ TỬ VONG %
Đi bệnh viện điều trị	62	65,96	6	9,68
Không đi bệnh viện	32	34,04	8	25
Tổng số	94	100	14	14,89

Trong tổng số 94 BN bị ngộ độc nấm, 62 BN (65,96%) được đưa đi bệnh viện điều trị. Tỷ lệ tử vong ở nhóm này là 9,68%. 32 BN (34,04%) không đi bệnh viện điều trị và tỷ lệ tử vong là 25%. Những BN này do bị ngộ độc nhẹ, tự điều trị tại nhà hoặc tại trạm y tế xã. Một số gia đình quá nghèo không có điều kiện đưa BN đi bệnh viện điều trị. Dân trí thấp cũng là nguyên nhân một số gia đình không đưa người bị ngộ độc đi điều trị mà để ở nhà cúng ma.

* *Số lượng và tỷ lệ BN được xử trí cấp cứu ở trạm y tế xã trước khi đi bệnh viện (trong số 62 BN nằm viện):* được xử trí cấp cứu ở trạm y tế xã: 22 BN (35,48%); không xử trí cấp cứu ở trạm y tế xã: 40 BN (64,52%).

* *Thời gian xuất hiện triệu chứng đầu tiên sau khi ăn nấm độc:*

< 1 giờ: 32 BN (34,04%); từ 1 - 2 giờ: 24 BN (25,53%); từ 3 - 4 giờ: 8 BN (8,51%); từ 5 - 10 giờ: 7 BN (7,45%); từ 11 - 24 giờ: 6 BN (6,38%); không rõ: 17 BN (18,09%).

Thời gian xuất hiện triệu chứng đầu tiên sau ăn nấm rất khác nhau do BN ăn phải loài nấm khác nhau với số lượng nấm khác nhau. Triệu chứng xuất hiện ngộ độc đầu tiên trước 5 giờ (64 BN) thường do ăn nấm ô tán trắng phớt xanh, nấm ma, nấm mũ khía nâu xám và nấm xộp thối. Triệu chứng xuất hiện đầu tiên sau 5 giờ đều do BN ngộ độc loài nấm độc trắng hình nón có tác dụng chậm.

* *Triệu chứng đầu tiên chính của BN ngộ độc nấm:* buồn nôn, nôn: 55 BN (88,71%); đau bụng: 37 BN (59,68%); ỉa chảy: 41 BN (66,13%); hoa mắt, chóng mặt: 28 BN (45,16%); mệt mỏi: 9 BN (14,52%); khó thở: 6 BN (9,68%).

Hầu hết các loài nấm độc ban đầu đều gây rối loạn tiêu hóa. Những người bị ngộ độc nấm mũ khía nâu xám thường có triệu chứng đầu tiên là khó thở, do loài nấm này

chứa muscarin gây co thắt khí phế quản, tăng tiết đờm rãi [5].

KẾT LUẬN

Qua nghiên cứu tình hình ngộ độc nấm tại Bắc Kạn trong 8 năm (2004 - 2011), chúng tôi có một số nhận xét:

- Về dịch tễ học: từ năm 2004 đến 2011 tại tỉnh Bắc Kạn có 28 vụ ngộ độc nấm với 94 người mắc, trong đó 14 người tử vong. Huyện Nà Rì và Pắc Nặm có nhiều người bị ngộ độc nhất. Các vụ ngộ độc nấm xảy ra từ tháng 3 đến tháng 12, nhiều nhất vào tháng 3. Ngộ độc nấm xảy ra ở mọi lứa tuổi và nhiều nhất ở người dân thuộc dân tộc Tày và Dao. Loại nấm gây ngộ độc chủ yếu là nấm ô tán trắng phiến xanh, nấm ma và nấm độc trắng hình nón (loài nấm gây chết người).

- Về tình hình xử trí và các triệu chứng thường gặp: số người bị ngộ độc không đi bệnh viện điều trị chiếm 34,04%; đa số không được xử trí bước đầu ở trạm y tế xã. Các triệu chứng đầu tiên ở hầu hết BN là buồn nôn, nôn, đau bụng, ỉa chảy, thời gian xuất hiện các triệu chứng này đa số < 2 giờ sau ăn nấm.

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. *Trịnh Tam Kiệt*. Danh mục nấm lớn của Việt Nam. NXB Nông nghiệp, Hà Nội. 1996, tr.63-77.
2. *Trịnh Tam Kiệt*. Poisonous mushroom of Vietnam. J. Genetics and Applications - Special Issue: Biotechnology. 2008, N^o 4. pp.70 - 73.
3. *Intox system - IPCS*. Mushroom; Amatoxins; Canada. 2002.
4. *Larry F. Grand*. Wild mushrooms and poisoning. GPIN-004 and VGIN-012. Department of Plant Pathology, USA. 2005.
5. *Thomas J. Duffy*. Toxic Fungi of Western North America. Myko Web page. 2008.

Ngày nhận bài: 14/6/2012

Ngày giao phản biện: 27/7/2012

Ngày giao bản thảo in: 31/8/2012

